

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HS-ST  
Ngày 08-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tạo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Văn Công Trọn

Ông Huỳnh Văn Năm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Tuyết Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Việt Khái - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

***- Họ tên:*** Lê Văn N (tên gọi khác: Lê Văn H), sinh năm 1983 tại Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 2/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn B, sinh năm 1959 và bà Lâm Thị Nh, sinh năm 1960; Vợ 1: Mai Thị B (đã ly hôn), Vợ 2: Phạm Cẩm T, sinh năm 2002; Con 02 người (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án: 01 tiền án, ngày 30/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/11/2018, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân xấu; Bị cáo bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau từ ngày 26/4/2020 cho đến nay (có mặt).

***- Bị hại:*** Bà Huỳnh Ngọc G, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Ngô Khánh L, sinh ngày 16/3/2003 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại L: Ông Ngô Minh H (Tí), sinh năm 1982 và bà Huỳnh Ngọc G, sinh năm 1983 (là cha mẹ của L).

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1962 (có mặt).

+ Anh Lê Văn D, sinh năm 1990 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 22/4/2020, D điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển kiểm soát số 69E1-396.52 chở N đi đến nhà ngoại của N và D, khi đến nơi do nhà ngoại của N đóng cửa, tắt đèn nên N rủ D chạy xe ra Cà Mau chơi. Khoảng 00 giờ ngày 23/4/2020, D điều khiển xe qua cổng Kinh Hội khoảng 100m thì N kêu D quay xe lại vào ấp Kinh Hội để tìm nhà Giang Chí H (bạn tù của N trước đây), D điều khiển xe vào cách cổng Kinh Hội khoảng 700m thì N kêu D dừng xe lại và đứng đợi để N tìm nhà H.

N đi về phía trước cách xe D đang đậu khoảng 32m thì gặp nhà bà Nguyễn Thị D, do nhà bà D đang xây dựng nên phải ở nhà tạm không khóa cửa, trong nhà có mở 01 bóng đèn ngủ, N đi đến gần cửa nhà sau thì phát hiện trong nhà bà D có 02 điện thoại OPPO để trên bàn (01 cái màu trắng, 01 cái màu đỏ), N đi đến lén lút lấy trộm 02 chiếc điện thoại rồi cất giấu trong lưng quần phía trước bụng, N đi ra phía cửa trước thì bị bà D phát hiện truy hô, N bỏ chạy ra xe không nói cho D biết vừa trộm được 02 chiếc điện thoại OPPO, N kêu D điều khiển xe về hướng thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời.

Khoảng 01 giờ ngày 23/4/2020 N điều khiển xe qua cầu Rạch Cui thuộc ấp Rạch Cui, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời thì bị Tổ tuần tra Cảnh sát 113, Công an tỉnh Cà Mau ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, lực lượng làm nhiệm vụ phát hiện N cầm 02 chiếc điện thoại ném xuống mé lộ nên tiến hành thu giữ. Qua làm việc N thừa nhận đã trộm 02 chiếc điện thoại OPPO nêu trên của Huỳnh Ngọc G và Ngô Khánh L tại ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Tang vật của vụ án được thu giữ gồm: Ngày 23, 26/4/2020 Công an tỉnh Cà Mau (Đội Cảnh sát 113) và Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Trần Văn

Thời thu: 01 điện thoại hiệu OPPO màu đỏ; 01 điện thoại hiệu OPPO NEO7 màu trắng; 01 điện thoại Nokia màu đen, sim số 0812.063.040; 01 điện thoại Nokia màu xanh, sim số 0944.532.677, đã trao trả lại cho chủ sở hữu. 01 xe mô tô hiệu Wave biển kiểm soát 69E1-396.52; 01 nón kết màu đỏ có chữ Thiên Sơn đã cũ; 01 áo sơ mi sọc caro màu trắng dài tay; 01 áo thun màu xanh đỏ dài tay; 01 quần thun dài màu đen sọc đỏ; 01 áo sơ mi dài tay sọc caro màu xám; 01 quần Jean lửng màu xám; 02 chìa khóa, hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý.

\* Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 18/KL-HĐ ngày 25 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời kết luận: 01 điện thoại OPPO màu đỏ trị giá 1.953.000 đồng, 01 sim khôi phục lại 8.500 đồng; 01 điện thoại OPPO NEO7 màu trắng trị giá 1.196.000 đồng, 01 sim khôi phục lại 8.500 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.166.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 25 tháng 6 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố đối với bị cáo Lê Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

\* *Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ tài sản mất trộm đã trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bà Võ Thị Đ 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số kiểm soát 69E1-396.52 và 02 chìa khóa của chiếc xe; Trả lại cho anh Lê Văn D 01 nón kết màu đỏ có chữ Thiên Sơn (đã cũ); 01 áo sơ mi sọc caro màu trắng dài tay; 01 áo thun màu xanh đỏ dài tay; 01 quần Jean lửng màu xám; Tịch thu tiêu hủy 01 quần thun dài màu đen sọc đỏ; 01 áo sơ mi dài tay sọc caro màu xám; Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý.

Đối với 01 điện thoại Nokia màu đen, sim số 0812.063.040; 01 điện thoại Nokia màu xanh, sim số 0944.532.677, đã trao trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Đối với Lê Văn D có hành vi điều khiển xe chở Lê Văn N nhưng qua điều tra chưa có đủ cơ sở chứng minh D đồng phạm với N. Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát

điều tra, Công an huyện Trần Văn Thời tách ra tiếp tục điều tra nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Bị cáo N thống nhất với nội dung bản cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bà Võ Thị Đ yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển số kiểm soát 69E1-396.52 và 02 chìa khóa của chiếc xe.

- Anh Lê Văn D yêu cầu được nhận lại 01 nón kết màu đỏ có chữ Thiên Sơn (đã cũ); 01 áo sơ mi sọc caro màu trắng dài tay; 01 áo thun màu xanh đỏ dài tay; 01 quần Jean lửng màu xám.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai nhận tội của bị cáo N tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ ngày 23 tháng 4 năm 2020 tại ấp Kinh Hội, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, Lê Văn N lợi dụng đêm tối, khi phát hiện nhà của bà Nguyễn Thị D không khóa cửa nên đã lén lút đột nhập vào nhà lấy trộm 02 chiếc điện thoại hiệu OPPO để trên bàn (01 cái màu trắng, 01 cái màu đỏ) của Huỳnh Ngọc G và Ngô Khánh L, mục đích để bán tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản bị cáo N chiếm đoạt theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Trần Văn Thời là 3.166.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố đối với bị cáo Lê Văn N là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; đồng thời, hành vi của bị cáo N còn gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo đã chấp hành án xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích. Đáng lẽ, sau khi chấp hành án xong bị cáo phải biết ăn năn, hối cải, biết nhận thức được việc làm của mình là sai trái, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm khắc, nhưng bị cáo không thấy được sai trái, không sửa chữa, mà lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, với hành vi xem thường pháp luật và mức độ thực hiện hành vi của bị cáo, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội; Đồng thời, đảm bảo tính răn đe của pháp luật và phòng ngừa tội phạm trong xã hội ngày nay.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gia đình bị cáo có thờ cúng Liệt sĩ, ông Ngoại là người có công với Cách mạng (Liệt sĩ). Do đó, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có, bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Lê Văn D có hành vi điều khiển xe chở Lê Văn N nhưng qua điều tra chưa có đủ cơ sở chứng minh D đồng phạm với N. Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Trần Văn Thời tách ra tiếp tục điều tra nếu có căn cứ sẽ xử lý sau, là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại G và L đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển số kiểm soát 69E1-396.52 do bà Võ Thị Đ đăng ký chủ sở hữu, anh D sử dụng làm phương tiện chạy xe ôm và việc anh D lấy xe chở bị cáo N bà Đ không biết, không liên quan đến vụ án nên cần giao trả lại cho bà Đ 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển số kiểm

soát 69E1-396.52 do bà Võ Thị Đ đăng ký chủ sở hữu và 02 chìa khóa xe. Đối với vật chứng là 01 nón kết màu đỏ có chữ Thiên Sơn (đã cũ); 01 áo sơ mi sọc caro màu trắng dài tay; 01 áo thun màu xanh đỏ dài tay; 01 quần Jean lửng màu xám thì đây là đồ dùng cá nhân của anh D, không liên quan đến vụ án nên cần giao trả lại cho anh D. Đối với vật chứng là 01 quần thun dài màu đen sọc đỏ; 01 áo sơ mi dài tay sọc caro màu xám là của bị cáo N mặc khi thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Nokia màu đen, sim số 0812.063.040; 01 điện thoại Nokia màu xanh, sim số 0944.532.677, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng của vụ án hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang tạm giữ, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 6 năm 2020 (bút lục số 293).

Ý kiến đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ được chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo N phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* *Căn cứ vào:* điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn N (tên gọi khác: Lê Văn Hùng) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn N (tên gọi khác: Lê Văn Hùng) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 4 năm 2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Đ 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển số kiểm soát 69E1-396.52 do bà Võ Thị Đ đăng ký chủ sở hữu và 02 chìa khóa xe. Trả lại cho anh Lê Văn D 01 nón kết màu đỏ có chữ Thiên Sơn (đã cũ); 01 áo sơ mi sọc caro màu trắng dài tay; 01 áo thun màu xanh đỏ dài tay; 01 quần Jean lửng màu xám; Tịch thu tiêu hủy 01 quần thun dài màu đen sọc đỏ; 01 áo sơ mi dài tay sọc caro màu xám.

Đối với 01 điện thoại Nokia màu đen, sim số 0812.063.040; 01 điện thoại Nokia màu xanh, sim số 0944.532.677, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng của vụ án hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thờ đang tạm giữ.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn N phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

6. Án xử sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Sở tư pháp;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Trần Văn Thờ;
- VKSND huyện Trần Văn Thờ;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thờ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Tạo**